TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Đào Minh Viện.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Nghiêm Đắc Q,** sinh năm 1994 tại thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nghiêm Đắc Q1 và con bà: Lê Thị Q2; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 16/2/2019 bị Công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Cừ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chùa thôn Đ; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện của chùa thôn Đ: Bà Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Thích Đàm L), sinh năm 1948; (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1977; (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Lý Thị H, sinh năm 1995; (có mặt). Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Công T, sinh năm 1994; (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Nghiêm Đắc Q1, sinh năm 1969; (có mặt). Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Vĩnh L1, sinh năm 1983; (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Đặng Thị Diệu L2, sinh năm 1997; (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Cháu Trần Quang Đ, sinh năm 2004; (vắng mặt). Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968-là mẹ đẻ cháu Đ; (vắng mặt). Cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2019 cho đến ngày 09/6/2019, Nghiêm Đắc Q đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2019, Nghiêm Đắc Q và Trần Quang Đ, sinh ngày 14/7/2004 đều ở cùng thôn Q, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đang chơi điện tử ở quán Internet thuộc khu vực thôn Tân An, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên thì Q rủ Đ đi xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Đ chở Q bằng xe đạp mini màu xanh đi đến khu vực Chùa thôn Đ thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ thì phát hiện trong chùa không có người nên Q bảo Đ đứng ở ngoài cảnh giới còn Q trèo tường vào chùa trộm cắp được 05 cuộn dây điện các loại và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bachin loại 0.75kW, Q bỏ vào bao dứa và vác ra ngoài chỗ Đ đang đứng đợi thì bị mọi người phát hiện. Đ đạp xe bỏ chạy còn Q bị bắt giữ cùng tài sản vừa trộm cắp.

Kết luận định giá số 10 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 05 cuộn dây điện các loại trị giá 1.188.500 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bachin loại 0,75kW trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q trộm cắp ngày 20/4/2019 là 2.688.500 đồng.

Vụ án thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 08/6/2019; Nghiêm Đắc Q trên đường đi chơi điện tử về, khi đi qua cổng gia đình bà Phạm Thị P ở cùng thôn, Q nhìn thấy có một chiếc xe đạp loại xe nữ để ở sân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy gia đình bà P đang ngủ, Q trèo tường vào nhà để vác chiếc xe đạp lên vai và trèo qua tường mang ra ngoài đường. Sau đó Q tiếp tục trèo tường vào nhà, nhìn qua cửa số thấy chị Lý Thị H- con dâu bà P và con trai đang ngủ trên giường, cạnh đó có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu tím, Q trèo qua ô thoáng cửa bếp lẻn vào nhà trộm cắp chiếc điện thoại. Sau khi trộm

cắp được tài sản thì Q đem về cất giấu ở gần nhà. Sáng ngày 08/6/2019, Q đem điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Quỳnh Anh của anh Vũ Văn T, sinh năm 1988 ở Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương để nhờ mở mật khẩu của máy. Do không có tiền trả nên Q đã gọi điện thoại cho chị dâu mình là chị Đặng Thị Diệu L2, sinh năm 1997 để vay tiền và có nói việc trộm cắp cho chị L nghe; chị L nói là không có tiền cho Q vay và kH Q mang điện thoại về trả lại chị H. Q nói với chị L là đã cắm điện thoại và bảo chị L muốn chuộc lại thì mang 1.000.000 đồng đến để chuộc. Do chị L quen biết với chồng chị H là anh Lê Công T nên chị L đã liện hệ và nói cho anh T biết sự việc. Anh T đưa cho chị L 1.000.000 đồng để đi chuộc điện thoại. Chị L liện lạc và hẹn gặp Q ở quán điện thoại Quỳnh Anh. Khi gặp chị L thì Q nói chị L đưa Q 900.000 đồng để vào chuộc điện thoại còn chị L đứng ngoài đường đợi. Q đưa chủ quán 300.000 đồng rồi lấy điện thoại đưa cho chị L để chị L trả chị H, số tiền còn lại Q giữ lại và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi nhận điện thoại thì chị L đưa trả anh T điện thoại và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 09/6/2019, chị H đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Ban Công an xã để giải quyết theo quy định.

Đêm ngày 09/6/2019, khi Q đang sử dụng xe đạp trộm cắp đi trên đường thôn Tân An, xã N thì bị Công an xã N tuần tra yêu cầu dừng lại, Q đã để lại chiếc xe đạp và bỏ chạy. Công an xã N đã thu giữ xe và bàn giao cho Công an huyện Phù Cừ để xử lý.

Kết luận định giá số 17 ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu tím trị giá 6.000.000 đồng; 01 xe đạp có giỏ màu đen, loại xe nữ trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q trộm cắp ngày 08/6/2019 là 6.500.000 đồng.

Đối với Trần Q Đ, tính đến ngày 20/4/2019, Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Phù Cừ đã quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Về vật chứng: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bachin loại 0.75kW và 05 cuộn dây điện các loại là tài sản hợp pháp của Chùa thôn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Chùa thôn Đ. Trụ trì Chùa thôn Đ- bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

01 chiếc xe đạp mini màu xanh là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C- mẹ Đ, bà Cam không biết Đ dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Điều tra đã trả lại bà Cam.

01 xe đạp có giỏ màu đen, loại xe nữ là tài sản hợp pháp của bà P, Cơ quan điều tra đã trả lại bà P. Bà P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu tím là tài sản hợp pháp của chị H, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H.

Ông Nghiêm Đắc Q1 là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện trả lại anh T số tiền 900.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông Q1 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Đối với chị Đặng Thị Diệu L2, tuy biết việc Q trộm cắp tài sản của bà P và chị H nhưng đã thông báo cho gia đình biết và đi chuộc điện thoại trả lại cho gia đình bị hại nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Anh Vũ Văn T không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nghiêm Đắc Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPC ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nghiêm Đắc Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị hại Lý Thị H xác nhận đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có QLNVLQ Nghiêm Đắc Q1 chưa yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nghiêm Đắc Q về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nghiêm Đắc Q đã thực hiện hai vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 20/4/2019, Nghiêm Đắc Q và Trần Q Đ, sinh ngày 14/7/2004 đã đến Chùa thôn Đ thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ; Đ ở ngoài cảnh giới còn Q trèo tường vào trong chùa trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bachin loại 0.75kW (trị giá 500.000 đồng) và 05 cuộn dây các loại (trị giá 2.188.500 đồng).

Vụ án thứ hai: Vào đêm ngày 07/6/2019 rạng sáng ngày 08/6/2019, Nghiêm Đắc Q vào nhà bà Phạm Thị P ở thôn Q, xã N trộm cắp: 01 xe đạp có giỏ màu đen, loại xe nữ (trị giá 500.000 đồng) của bà P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu tím (trị giá 6.000.000 đồng) của chị H.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp hai vụ là 9.188.500 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp, mỗi vụ án đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bị cáo xúi giục cháu Đ - là người chưa thành niên thực hiện hành vi trộm cắp nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, chưa gây thiệt hại; bị hại - bà P và chị H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thay bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bị khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có

mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bachin loại 0.75kW và 05 cuộn dây điện các loại là tài sản hợp pháp của Chùa thôn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Chùa thôn Đ. Trụ trì Chùa thôn Đ- bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

01 chiếc xe đạp mini màu xanh là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C - mẹ Đ, bà Cam không biết Đ dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Điều tra đã trả lại bà Cam.

01 xe đạp có giỏ màu đen, loại xe nữ là tài sản hợp pháp của bà P, Cơ quan điều tra đã trả lại bà P.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu tím là tài sản hợp pháp của chị H, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Chùa thôn Đ, bà P, chị H và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nghiêm Đắc Q chưa yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền 900.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với Trần Q Đ; tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp 20/4/2019, Đ chưa đủ 15 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Công an huyện Phù Cừ đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Trần Q Đ là đúng quy định.

Chị Đặng Thị Diệu L2 biết việc Q trộm cắp tài sản của bà P và chị H nhưng đã thông báo cho gia đình biết và đi chuộc điện thoại trả lại cho gia đình bị hại; anh Vũ Văn T không biết điện thoại do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với chị L và anh T là đúng quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Đắc Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Đắc Q 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nghiêm Đắc Q phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; người có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Bị hại; Người có ql&nvlq đến vụ án;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phượng